





sáng tạo

Sau một thời gian thiết lập và phát triển văn hóa công bố quốc tế trên các tạp chí thuộc hệ thống ISI/ Scopus, ĐHQGN đang phấn đấu để có nhiều hơn các công bố có chỉ số ảnh hưởng cao trong các tạp chí thuộc nhóm NSC (Nature, Science và Cell) đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc khởi nghiệp.

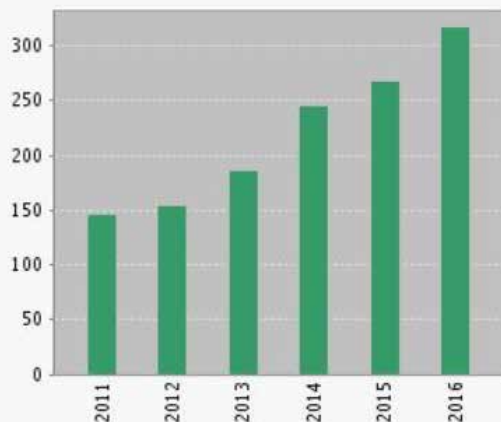
ngiên cứu cơ bản và công bố quốc tế

Công bố trên các tạp chí ISI

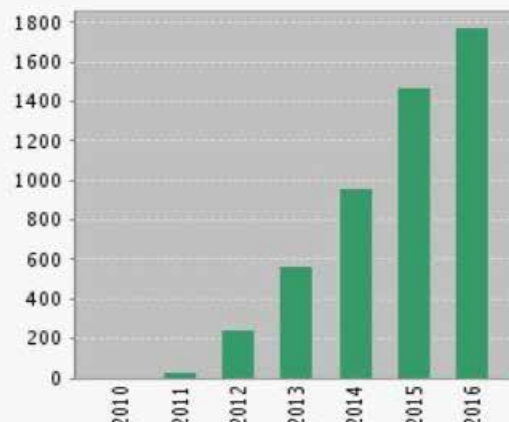
Số bài báo công bố trong hệ thống tạp chí ISI tăng từ 150 (năm 2012) lên 315 (năm 2016) - tăng hơn hai lần sau 5 năm; chỉ số trích dẫn trung bình đạt 3,89, chỉ số H-index đạt 27.

| | |
|---|------------|
| Results found | : 1319 |
| Sum of the Times Cited | [?] : 5089 |
| Sum of Times Cited without self-citations | [?] : 4259 |
| Citing Articles | [?] : 4181 |
| Citing Articles without self-citations | [?] : 3810 |
| Average Citations per Item | [?] : 3.86 |
| h-index | [?] : 27 |

Published Items in Each Year



Citations in Each Year



Công bố trên tạp chí Nature



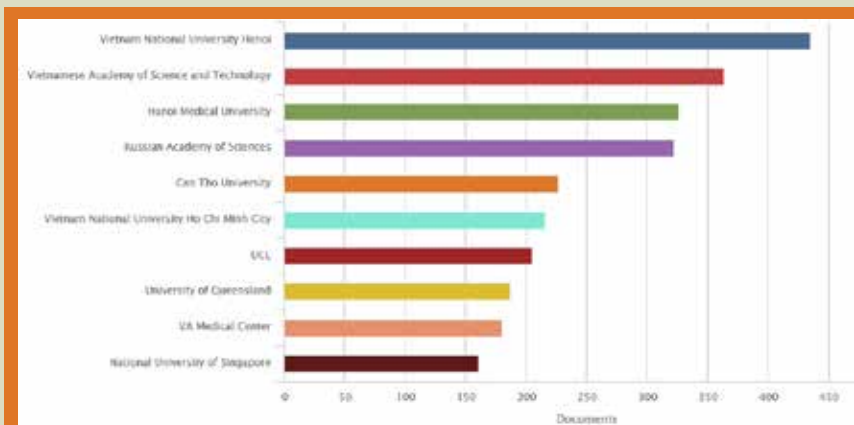
Tiếp theo công trình "Cơ chế làm chậm sự di chuyển của asen qua tầng chứa nước sâu Pleistocene" của nhóm nghiên cứu thuộc Trung tâm Nghiên cứu công nghệ môi trường và phát triển bền vững (CETASD), Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN được đăng trên tạp chí Nature năm 2012, công trình nghiên cứu "Regional research priorities in brain and nervous system disorders - Các ưu tiên nghiên cứu theo khu vực về rối loạn não và rối loạn hệ thần kinh" do PGS.TS Đặng Hoàng Minh - Giảng viên Trường ĐH Giáo dục thực hiện cùng các tác giả: Vijayalakshmi Ravindranath, Rodolfo G. Goya, Hader Mansour, Vishwajit L. Nimgaonkar, Vivienne Ann Russell & Yu Xin được đăng trên tạp chí Nature, số báo 527, xuất bản ngày 19/11/2015. Công trình này đã góp phần thúc đẩy cộng đồng thế giới quan tâm và đầu tư nguồn lực trong nghiên cứu, đào tạo, can thiệp và ban hành chính sách trong lĩnh vực rối loạn tâm thần, não và thần kinh, giảm nỗi đau và gánh nặng của bệnh nhân ở các nước kém và đang phát triển và các nước khác trên thế giới. Bài báo nhấn mạnh những khoảng trống trong nghiên cứu về rối loạn não, tâm thần và thần kinh ở các khu vực Châu Á, Phi, Mỹ La Tinh và đề xuất những ưu tiên nghiên cứu trong lĩnh vực này ở cấp quốc gia và khu vực.



Công bố ISI về nghiên cứu Việt Nam

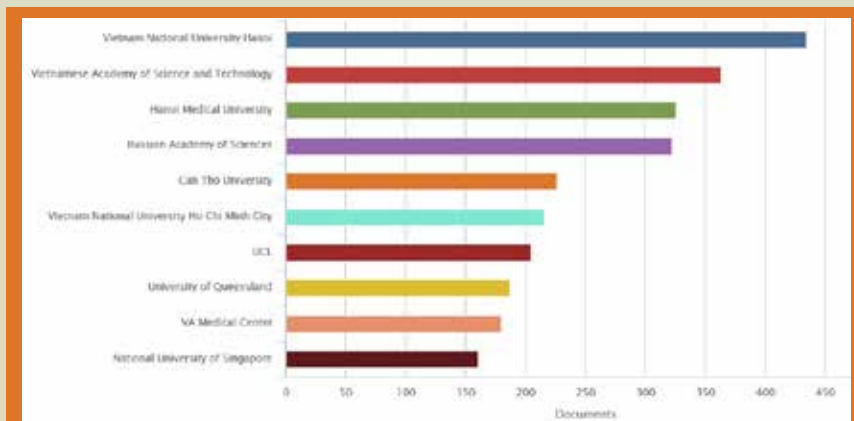
Nghiên cứu Việt Nam bao gồm các nghiên cứu Việt Nam học truyền thống (các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (KHXH&NV) và cả nghiên cứu Việt Nam trong các lĩnh vực tự nhiên, công nghệ, y học, môi trường và biến đổi khí hậu... Theo số liệu khảo sát tình hình công bố quốc tế đối với các nghiên cứu về Việt Nam trong khoảng 5 năm trở lại đây tình hình có một vài chuyển biến quan trọng.

ĐHQGHN dẫn đầu top 10 các cơ sở nghiên cứu có công trình nghiên cứu Việt Nam học truyền thống (các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn).



Nghiên cứu Việt Nam 2011-2016 trong các lĩnh vực khoa học xã hội

ĐHQGHN dẫn đầu top 10 các cơ sở nghiên cứu Việt Nam, đối tượng nghiên cứu Việt Nam, giải pháp cho Việt Nam trong tất cả các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, tự nhiên, công nghệ, y học, môi trường và biến đổi khí hậu.



Nghiên cứu Việt Nam 2011-2016 trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ nói chung



giải thưởng khoa học công nghệ



Giải thưởng Tạ Quang Bửu

Công trình khoa học *Nghiên cứu sự giải phóng kali đi kèm với quá trình hòa tan phytolith trong rom rạ* của PGS.TS Nguyễn Ngọc Minh (Khoa Môi trường, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên) thuộc lĩnh vực Khoa học Thổ nhưỡng và Đất đá đã được trao tặng Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2016. Đây là lần thứ 3 liên tiếp các nhà khoa học ĐHQGHN nhận được giải thưởng này.

Công trình *Nghiên cứu sự giải phóng kali đi kèm với quá trình hòa tan phytolith trong rom rạ* được công bố trên tạp chí Chemosphere năm 2015 đã làm rõ cơ chế giải phóng kali đi kèm với quá trình hòa tan phytolith trong rom rạ, qua đó đề xuất ra quy trình xử lý rom rạ tránh ô nhiễm môi trường và tăng độ phì nhiêu cho đất trồng trọt có thể áp dụng được trên quy mô đại trà trên các vùng đồng bằng trồng lúa.



Giải thưởng L'Oréal - UNESCO

Ngày 29/11/2016, tại Hội trường Nguyễn Như Kontum, 19 Lê Thánh Tông, Hà Nội đã diễn ra lễ trao Giải thưởng Khoa học L'Oréal - UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học năm 2016. TS. Đỗ Thị Phúc, giảng viên Khoa Sinh học, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN là một trong 3 nhà khoa học trẻ được Quỹ L'Oréal - UNESCO trao học bổng Nhà nghiên cứu khoa học nữ tài năng năm 2016.

Đến nay, sau 9 năm, Quỹ L'Oréal - UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học được triển khai tại Việt Nam, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN đã có 3 nhà khoa học nữ nhận giải thưởng khoa học uy tín này.



Giải thưởng khoa học và công nghệ ĐHQGHN

Giải thưởng công trình Khoa học và Công nghệ ĐHQGHN được xét chọn 5 năm một lần nhằm khích lệ, tôn vinh những công trình hoặc cụm công trình Khoa học và Công nghệ của các nhà khoa học trong và ngoài ĐHQGHN có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học. Đây là các công trình có những đóng góp trong việc xây dựng môi trường học thuật thuận lợi, thúc đẩy tiềm lực Khoa học & Công nghệ, khẳng định vị thế hàng đầu của ĐHQGHN trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức Khoa học và Công nghệ của đất nước.

- Công trình *"Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế"* – GS.TS Phạm Hồng Tung
- Cụm công trình *"Phát triển và ứng dụng các hệ thiết bị điện di mao quản trong phân tích, quan trắc môi trường nước tại Việt Nam"* – GS.TS Phạm Hùng Việt
- Công trình *"Hoạt động đối ngoại trên đất Thăng Long - Hà Nội"* – PGS.TS Phạm Xuân Hằng
- Cụm công trình *"Quan hệ quốc tế và chính sách đối ngoại của Việt Nam"* – GS.TS Phạm Quang Minh
- Công trình *"Chính sách tôn giáo và Nhà nước pháp quyền"* – GS.TS Đỗ Quang Hưng
- Công trình *"Nguyễn Hải Kế với Lịch sử và Văn hóa Việt Nam"* – PGS.TSKH Nguyễn Hải Kế (tuyển chọn và tổ chức bản thảo: Bộ môn Văn hóa học và Lịch sử Văn hóa Việt Nam, Khoa Lịch Sử, Trường ĐHKHXH&NV)
- Công trình *"Sự phát triển nghĩa từ vựng tiếng Việt từ 1945 đến 2005"* – GS.TS Lê Quang Thiêm
- Cụm công trình *"Chế tạo và nghiên cứu vật liệu, linh kiện tổ hợp hữu cơ ứng dụng trong vi phân tích y-sinh và môi trường"* – GS.TS Nguyễn Năng Định
- Cụm công trình *"Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo vi mạch mã hóa tín hiệu video VENGME H.264/AVC"* – PGS.TS Trần Xuân Tú
- Cụm công trình *"Xây dựng và phân tích hệ gene người Việt"* – PGS.TS Lê Sỹ Vinh



Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 28/6/2013, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký Quyết định 1746/QĐ-BKH-CN phê duyệt Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc giao cho ĐHQGHN là đơn vị chủ trì.

Với vị thế là một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao; luôn ý thức trách nhiệm cao với xã hội, với cộng đồng, ĐHQGHN đã phát huy thế mạnh trong nghiên cứu liên ngành, huy động hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là các nhà khoa học trình độ cao, để tập trung triển khai Chương trình đạt kết quả tốt nhất, đúng với kì vọng của Đảng, Nhà nước và nguyện vọng của đồng bào Tây Bắc.



CÁC KẾT QUẢ TIÊU BIỂU ĐÃ HOÀN THÀNH VÀ CHUYỂN GIAO:

- Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành vùng Tây Bắc cho các cán bộ sở ngành của 14 tỉnh vùng Tây Bắc đã được tổ chức vào tháng 6/2016. Bộ cơ sở dữ liệu liên ngành được bàn giao cho đại diện 14 tỉnh vùng Tây Bắc.

- Đề tài phát triển và bào chế một số chế phẩm từ dược liệu Ô đầu, Ý dĩ, Tam thất, Đan sâm tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học cho các doanh nghiệp. Đề tài đã chuyển giao cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Quảng Bình để tiến hành thương mại hóa sản phẩm đưa ra thị trường như Cốm bổ tỳ - Calci, cồn xoa bóp (thuốc dùng ngoài da). Một số sản phẩm nghiên cứu đang tiến hành đăng ký gồm thuốc viên hoàn giọt đan sâm tam thất; thuốc tiêm tam thất đã được các Công ty Dược phẩm Quảng Bình và Công ty Dược Hải Dương đồng ý tiếp nhận kết quả nghiên cứu và tiến hành thương mại hóa các sản phẩm.

- Các mô hình phát triển du lịch sinh thái, chuỗi cung ứng sản phẩm nông lâm đặc sản xuất khẩu đã được chuyển giao cho chính quyền địa phương và triển khai thực tế tại các tỉnh vùng Tây Bắc (Mô hình du lịch sinh thái Ngọc Sơn Ngổ Luông, tỉnh Hòa Bình và mô hình du lịch sinh thái Nghĩa Đô, tỉnh Lào Cai; Mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm gạo tại Điện Biên; hoa quả tại Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai;..).

- Mô hình nuôi trồng đồng trùng hạ thảo nuôi cấy nấm *C. militaris* được nhân rộng nuôi trồng cho các hộ dân tại ba tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu. Hiện nay, một số doanh nghiệp và công ty dược đã đề nghị thu mua sản phẩm đồng trùng hạ thảo để chiết xuất, chế biến tạo các sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Kết quả triển khai đã mang đến cơ hội nâng cao đời sống kinh tế gia đình cho các hộ dân; đồng thời mở ra cơ hội kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân; phát triển nguồn dược liệu phục vụ sản xuất, chế biến cho các doanh nghiệp dược trên địa bàn và khu vực.

- Mô hình công nghệ tích hợp địa môi trường - địa sinh thái ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường nước là công trình nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam về chế tạo và sử dụng bùn thải mỏ sắt để xử lý ô nhiễm kim loại nặng trong nước thải, đồng thời mở ra triển vọng về sử dụng nguyên liệu khoáng tại chỗ kết hợp với thực vật để tiết kiệm chi phí xử lý ô nhiễm môi trường nước vùng Tây Bắc. Nhóm nghiên cứu đề tài đã chuyển giao ứng dụng quy trình pilot công nghệ tích hợp địa môi trường - địa sinh thái tại khu mỏ chì kẽm Chợ Đồn cho Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

